*Ngày dạy: 19/9/2023*

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Luyện tập về đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu); nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đã cho và viết số dưới dạng khai triển thập phân.
* Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc ôn luyện tổng hợp các kiến thức đã học.
* Năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Bảng phụ cho bài 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV viết bài toán lên bảng, yêu cầu HS lên bảng giải bài.  Ví dụ:  a. Đọc, viết số: 5, 8, 6, 9, 0, 2, 1, 3, 3  b. Viết số ở câu a thành tổng.  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Chúng ta vừa được gợi nhắc lại kiến thức về số có nhiều chữ số (đến lớp triệu). Cô trò mình sau đây sẽ cùng luyện tập kiến thức này trong “****Bài 8: Luyện tập****”*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc, viết các số có nhiều chữ số; cho biết chữ số cần tìm thuộc hàng nào, lớp nào.  - Viết số dưới dạng khai triển thập phân; làm quen với lối viết gọn (kết hợp chữ số và lời nói).  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  a) Đọc các số sau: 465 399, 10 000 000, 568 384 000, 1 000 000 000.  b) Viết các số sau rồi cho biết mỗi số có bao nhiêu chữ số:  Chín trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi tư triệu, một tỉ, hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn.  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện đọc, viết các số có nhiều chữ số và cho biết mỗi số có bao nhiêu chữ số theo yêu cầu.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Số ?*      - GV cho HS hoạt động cặp đôi để điền số thích hợp.  - GV gợi ý:  + Tia số thứ nhất: HS đếm thêm 1 triệu để nhận biết các số thích hợp.  + Tia số thứ nhất: HS đếm thêm 1 chục nghìn để nhận biết các số thích hợp.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  a) Đọc các số sau và cho biết chữ số 7 trong mỗi số đó thuộc hàng nào, lớp nào: 3 720 598, 72 564 000, 897 560 212.  b) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):  Mẫu: 9 156 372 = 9 000 000 + 100 000 + 50 000 + 6 000 + 300 + 70 + 2  8 151 821, 2 669 000, 6 348 800, 6 507 023.  c) Sử dụng đơn vị là triệu viết lại mỗi số sau (theo mẫu):  Mẫu: 32 000 000 viết là 32 triệu.  2 000 000, 380 000 000, 456 000 000, 71 000 000.  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện theo yêu cầu bài toán.  - GV mời 3 HS lên bảng giải bài.  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **a. Mục tiêu:** Lấy thông tin và đọc được số cho bạn.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Hoàn thành BT4***  *Đọc thông tin sau và nói cho bạn nghe các số em đọc được:*    - GV cho HS làm bài cặp đôi, đọc đề bài, lấy thông tin và đọc số.  - GV mời một vài cặp lên đọc số cho nhau nghe.  - GV nhận xét.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT***  *Cho các đồ vật và giá tiền của chúng như sau:*  *Ti-vi giá 15 triệu; bút chì giá 60 triệu, ngôi nhà giá 1 tỉ, ô tô giá 3 nghìn.*  *Hai đồ vật nào có giá tiền không hợp lí:*  A. Tivi và ngôi nhà  B. Bút chì và ngôi nhà  C. Tivi và ô tô  D. Bút chì và ô tô  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện ước lượng và so sánh với thực tế để biết hai đồ vật nào có giá không hợp lí.  - GV cho HS đọc kết quả và yêu cầu xếp lại giá tiền cho đúng.  - GV chốt đáp án.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong VBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 9 – *So sánh các số có nhiều chữ số* | - HS suy nghĩ, giơ tay lên bảng.  - Kết quả:  *a. Đọc: Năm trăm tám mươi sáu triệu chín trăm linh hai nghìn một trăm ba mươi ba.*  *Viết: 586 902 133*  *b. 586 902 133 = 500 000 000 + 80 000 000 + 6 000 000 + 900 000 + 2 000 + 100 + 30 + 3*  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *a) 465 399 đọc là: Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi chín.*  *10 000 000 đọc là: Mười triệu.*  *568 384 000 đọc là: Năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm tám mươi tư nghìn.*  *1 000 000 000 đọc là: Một tỉ.*  *b) - Chín trăm sáu mươi bảy triệu: 967 000 000.*  *Số 967 000 000 có 9 chữ số.*  *- Bốn trăm bốn mươi tư triệu: 444 000 000.*  *Số 444 000 000 có 9 chữ số.*  *- Một tỉ: 1 000 000 000.*  *Số 1 000 000 000 có 10 chữ số.*  *- Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn: 27 500 000.*  *Số 27 500 000 có 8 chữ số.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *+ Tia số 1:*  *Các số trong ô ? lần lượt là: 8 000 000, 9 000 000, 10 000 000, 11 000 000*  *+ Tia số 2:*  *Các số trong ô ? lần lượt là: 6 640 000, 6 670 000, 6 680 000, 6 700 000, 6 710 000, 6 720 000*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *a) + 3 720 598 đọc là: Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm chín mươi tám.*  *Chữ số 7 trong số 3 720 598 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn.*  *+ 72 564 000 đọc là: Bảy mươi hai triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn.*  *Chữ số 7 trong số 72 564 000 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu.*  *+ 897 560 212 đọc là: Tám trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn hai trăm mười hai.*  *Chữ số 7 trong số 897 560 212 thuộc hàng triệu, lớp triệu.*  *b) 8 151 821 = 8 000 000 + 100 000 + 50 000 + 1 000 + 800 + 20 + 1*  *2 669 000 = 2 000 000 + 600 000 + 60 000 + 9 000*  *6 348 800 = 6 000 000 + 300 000 + 40 000 + 8 000 + 800*  *6 507 023 = 6 000 000 + 500 000 + 7 000 + 20 + 3*  *c) 2 000 000 viết là 2 triệu.*  *380 000 000 viết là 380 triệu.*  *456 000 000 viết là 456 triệu.*  *71 000 000 viết là 71 triệu.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *2 021 đọc là hai nghìn không trăm hai mươi mốt.*  *920 000 đọc là chín trăm hai mươi nghìn.*  *66 triệu đọc là sáu mươi sáu triệu.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả: ***Chọn D***  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................